TAND HUYỆN LN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2019/HNGĐ-ST
Ngày 07-10-2019
V/v ly hôn giữa anh T- chị TH

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Từ Minh Hải
Ông Nguyễn Tiến Chỉnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Định- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LN tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thẩm thụ lý số: 344/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình sơ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 18/TB-TA ngày 26 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1984 (vắng mặt)
-*Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị TH, sinh năm 1991 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: T TH, xã TS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ghi ngày 07/6/2019 cùng các lời khai nguyên đơn anh Hoàng Văn T trình bày như sau: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị TH ngày 15/6/2015. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình anh T ở thôn T TH, xã TS, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến tháng 8 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, nên vợ chồng thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung. Do vợ chồng mâu thuẫn nên chị TH về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 8 năm 2016 đến nay, vợ chồng cũng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế từ đó. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được anh tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị TH.

- *Về con chung:* Vợ chồng anh chị có hai con chung là Hoàng Thị Kim NG, sinh ngày 03/7/2016 và Hoàng Văn T1, sinh ngày 30/3/2018 hiện cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng anh chị, nếu vợ chồng ly hôn anh đề nghị được nuôi con chung là Hoàng Thị Kim NG, sinh ngày 03/7/2016, chị TH nuôi con chung Hoàng Văn T1, sinh ngày 30/3/2018 vấn đề góp cấp dưỡng

nuôi con anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh và chị TH được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Về T1 sản, công nợ, ruộng canh tác: Anh Hoàng Văn T trình bày anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh Hoàng Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 21/6/2019 bị đơn chị Nguyễn Thị TH trình bày: Chị kết hôn với anh Hoàng Văn T ngày 15/6/2015. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình anh T ở thôn T TH, xã TS, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc.Vợ chồng chung sống đến tháng 8 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau anh T bỏ đi làm ăn xa không hỏi ý kiến của chị và do tình cảm vợ chồng xa cách. Chị TH về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 8 năm 2016 đến nay, vợ chồng cũng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế từ đó. Nay anh T xin ly hôn chị xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mục đích hôn nhân còn đạt được và để các con có một gia đình yên ấm chị mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Nếu anh T kiên quyết xin ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung:* Vợ chồng anh chị có hai con chung là Hoàng Thị Kim NG, sinh ngày 03/7/2016 và Hoàng Văn T1, sinh ngày 30/3/2018 hiện cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng anh chị, nếu vợ chồng ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận anh Hoàng Văn T nuôi con chung là Hoàng Thị Kim NG, sinh ngày 03/7/2016, chị Nguyễn Thị TH nuôi con chung Hoàng Văn T1, sinh ngày 30/3/2018 vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh, chị được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Về T1 sản, công nợ, ruộng canh tác: Chị Nguyễn Thị TH trình bày chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị TH có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, 227, 228, 238, 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị TH.

- Về con chung: Giao cho anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi con chung là Hoàng Thị Kim NG, sinh ngày 03/7/2016, chị Nguyễn Thị TH trực tiếp nuôi con chung là Hoàng Văn T1, sinh ngày 30/3/2018, vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh T, chị TH có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở anh T, chị TH thực hiện quyền này.

- Về T1 sản, công nợ, ruộng canh tác*:* Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tại phiên Tòa hôm nay các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Hoàng Văn T kết hôn với chị Nguyễn Thị TH ngày 15/6/2015 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình anh T ở thôn T TH, xã TS, thời gian đầu tình cảm vợ chồng anh chị hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng anh chị chung sống đến tháng 8 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, nên vợ chồng thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung. Do mâu thuẫn nên chị TH về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 8 năm 2016 đến nay, vợ chồng anh chị cũng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế từ đó. Phía anh T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị TH. Phía chị TH không đồng ý lý hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án chị TH cũng thừa nhận hiện vợ chồng anh, chị đang sống ly thân từ khi chị TH về nhà mẹ đẻ ở. Qua kết quả xác minh với chính quyền địa phương và Ủy ban nhân dân xã TS xác nhận vợ chồng anh chị đã sống ly thân không còn quan hệ tình cảm và kinh tế từ khi chị TH bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa anh T, chị TH đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Hoàng Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị TH.

[3] *Về con chung*: Anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị TH có hai con chung là là Hoàng Thị Kim NG, sinh ngày 03/7/2016 và Hoàng Văn T1, sinh ngày 30/3/2018. Hiện các cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng với anh chị. Quá trình giải quyết vụ án anh T, chị TH thống nhất thỏa thuận anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi con chung là Hoàng Thị Kim NG, sinh ngày 03/7/2016, chị Nguyễn Thị TH trực tiếp nuôi con chung là Hoàng Văn T1, sinh ngày 30/3/2018. Xét yêu cầu nuôi con chung của anh T, chị TH là yêu cầu chính đáng, anh chị có đủ điều kiện để nuôi con. Nên căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cho anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi con chung là Hoàng Thị Kim NG, sinh ngày 03/7/2016, chị Nguyễn Thị TH trực tiếp nuôi con chung là Hoàng Văn T1, sinh ngày 30/3/2018. Vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Hoàng Văn T, chị Nguyễn Thị TH có quyền thăm nom con, chăm sóc, giáo dục con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về T1 sản, công nợ, ruộng canh tác:* Anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị TH đều không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm,thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Hoàng Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0004097 ngày 21/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị TH được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 11, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1.*Quan hệ hôn nhân*: Xử cho Anh Hoàng Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị TH.

2. *Về con chung:* Giao cho anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi con chung là Hoàng Thị Kim NG, sinh ngày 03/7/2016, chị Nguyễn Thị TH trực tiếp nuôi con chung là Hoàng Văn T1, sinh ngày 30/3/2018. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Hoàng Văn T, chị Nguyễn Thị TH có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở anh T, chị TH thực hiện quyền này.

3. *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm,thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Hoàng Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0004097 ngày 21/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

4. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án./

Nơi nhận:
TAND tỉnh Bắc Giang;
VKSND tỉnh Bắc Giang;
VKSND huyện LN;
Chi cục THADS huyện LN;
Các đương sự;
UBND xã TS;
Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Quỳnh Hoa